

## Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật trong truyện; nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được đề tài, chủ đề, câu chuyện, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chính thể của tác phẩm.
- Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử gợi ra từ văn bản.
- Nhận biết được nghĩa văn cảnh của một từ ngữ khi được đặt trong ngoặc kép; chỉ ra được những đặc điểm, chức năng cơ bản của đoạn văn và văn bản.
- Viết được biên bản ghi chép đúng quy cách.
- Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác (dưới hình thức nói và nghe).
- Biết yêu thương và sống có trách nhiệm.

Trong cuộc sống, mỗi chúng ta không tránh khỏi những lúc gặp khó khăn, thử thách. Khi ấy, em sẽ thấy mình cần có người để chia sẻ và cần có thêm sức mạnh để vượt qua. Đó chính là lúc em cần những điểm tựa tinh thần.

Những câu chuyện về tình yêu thương giữa người với người trong bài học này sẽ giúp em hiểu được giá trị của những điểm tựa tinh thần trong cuộc sống.

**?** Điểm tựa tinh thần là gì? Điểm tựa tinh thần có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi người?



**ĐỌC**

## TRI THỨC NGỮ VĂN

### Tri thức đọc hiểu

*Truyện* là một loại tác phẩm văn học, sử dụng phương thức kể chuyện, bao gồm các yếu tố chính như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật,...

*Chi tiết tiêu biểu* là chi tiết gây ấn tượng, cảm xúc mạnh đối với người đọc; góp phần quan trọng tạo nên hình tượng nghệ thuật gợi cảm và sống động trong tác phẩm.

*Ngoại hình của nhân vật* là những biểu hiện đặc điểm bên ngoài của nhân vật, thể hiện qua hình dáng, nét mặt, trang phục.

*Ngôn ngữ nhân vật* là lời của nhân vật trong tác phẩm, thường được nhận biết về mặt hình thức qua các dấu hiệu như: câu nói được đặt thành dòng riêng và có gạch đầu dòng; câu nói được đặt trong ngoặc kép sau dấu hai chấm.

*Hành động của nhân vật* là những động tác, hoạt động của nhân vật, những hành vi, ứng xử của nhân vật với những nhân vật khác và với các sự vật, hiện tượng trong tác phẩm.

*Ý nghĩ của nhân vật* là những suy nghĩ của nhân vật về con người, sự vật hay sự việc nào đó. Ý nghĩ thể hiện một phần tính cách, tình cảm, cảm xúc của nhân vật, chi phối hành động của nhân vật.

## **Tri thức tiếng Việt**

### ***Dấu ngoặc kép***

Một trong những *công dụng của dấu ngoặc kép* là đánh dấu cách hiểu một từ ngữ không theo nghĩa thông thường.

Ví dụ:

*Chẳng đứa nào sung sướng vì “trả thù” được Lợi nữa.*

Từ “trả thù” thường được dùng với nghĩa là làm cho người đã hại mình phải chịu điều tương xứng với những gì mà họ đã gây ra. Tuy nhiên, từ “trả thù” trong câu trên lại là cách nói thể hiện sự đùa nghịch, vô tư của trẻ thơ.

### ***Văn bản và đoạn văn: đặc điểm và chức năng***

*Văn bản* là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, thường là tập hợp của các câu, đoạn, hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, có tính liên kết chặt chẽ và nhằm đạt một mục tiêu giao tiếp nhất định.

Ví dụ: văn bản *Sự tích Hồ Gươm*.

*Đoạn văn* là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản, thường do nhiều câu tạo thành và có những đặc điểm sau:

- Biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn.
- Bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.
- Có thể có câu chủ đề hoặc không có câu chủ đề. Câu chủ đề nêu ý chính trong đoạn. Câu chủ đề có thể đứng đầu hoặc cuối đoạn văn.

Ví dụ: đoạn văn không có câu chủ đề:

*Ba ngày sau, Lê Lợi gặp lại mọi người, trong đó có Lê Thiện. Khi lấp lưới gươm vào chuôi thì thấy vừa vặn như in. Lê Lợi bèn kể lại câu chuyện.*

(Theo Nguyễn Đăng Chi, *Sự tích Hồ Gươm*)

Ví dụ đoạn văn có câu chủ đề (câu được in đậm):

**Từ đó khi thế của nghĩa quân ngày một tăng.** Trong tay Lê Lợi, thanh gươm thần tung hoành khắp các trận địa, làm cho quân Minh bạt vía. Uy thế của nghĩa quân vang dội khắp nơi. Họ không phải trốn tránh như trước mà xông xáo đi tìm giặc. Họ không phải ăn uống khổ cực như trước nữa, đã có những kho lương mồi chiếm được của giặc tiếp tế cho nghĩa quân. Gươm thần đã mở đường cho họ đánh tràn ra mãi, cho đến lúc không còn bóng một tên giặc nào trên đất nước.

(Theo Nguyễn Đông Chi, *Sự tích Hồ Gươm*)